

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2025/DS-ST

Ngày 09 – 4 – 2025

V/v tranh chấp HĐ mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Minh

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 886/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần S Có Ngay.

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1989 – Nhân viên Công ty cổ phần S Có Ngay. (Theo giấy ủy quyền số 469/2024/UQ-SVN ngày 25/10/2024) (xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Anh T1, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, hẻm T, đường Đ, khóm E, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Thanh T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 16/12/2023, bị đơn bà Nguyễn Anh T1 có ký hợp đồng mua bán tài sản với nguyên đơn là Công ty Cổ phần S Có Ngay, theo Hợp đồng Công ty Cổ phần S Có Ngay có bán cho bà T1 01 xe mô tô hai bánh biển số 69B1-783.79; Loại xe: VISION, màu xám đen; Số khung: RLHJK035PZ156780; Số máy JK03E7856713; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017330, do Công an tỉnh C cấp ngày 09/8/2023 đứng tên Nguyễn Anh T1. Giá thỏa thuận mua bán là

36.444.976,86. Thời hạn trả tiền là 12 tháng (từ 16/12/2023 – 16/12/2024), số tiền thanh toán mỗi tháng là 13.037.081,40 đồng.

Sau khi ký hợp đồng, thì nguyên đơn đã bàn giao xe cho bị đơn quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 5.008.000 đồng tính đến ngày 13/11/2024. Nguyên đơn nhiều lần liên hệ để bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán, nhưng bị đơn không thực hiện.

Nay nguyên đơn yêu cầu: Buộc bị đơn bà Nguyễn Anh T1 thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền mua xe còn nợ tính đến ngày 27/02/2025 là 31.436.972 đồng theo hợp đồng mua bán đã ký ngày 16/12/2023. Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Đối với bà Nguyễn Anh T1: Mặc dù bà T1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho bà đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà T1 vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là bà Nguyễn Anh T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Vào ngày 16/12/2023, bị đơn bà Nguyễn Anh T1 có ký hợp đồng mua bán tài sản là xe mô tô biển số 69B1-783.79; Loại xe: VISION, màu xám đen, giá 36.444.976,86 đồng với nguyên đơn là Công ty Cổ phần S Có Ngay, theo hợp đồng ngày 16/12/2023 là có thực tế xảy ra.

[3] Nguyên đơn xác định, sau khi ký hợp đồng đã giao xe cho bị đơn quản lý, sử dụng, đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017330, do Công an tỉnh C cấp ngày 09/8/2023 đứng tên Nguyễn Anh T1 hiện do nguyên đơn quản lý. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 5.008.000 đồng, tính đến ngày 13/11/2024 còn nợ số tiền 31.436.972 đồng. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ trên.

[4] Đối với bị đơn, đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các thông báo, văn bản hợp lệ. Bị đơn biết được nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến phản đối gửi Tòa án. Nay nguyên đơn xác định yêu cầu buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền mua xe còn nợ là 31.436.972 đồng, xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Do buộc bị đơn trả tiền cho nguyên đơn, nên cần buộc nguyên đơn trả lại cho bà Nguyễn Anh T1 một bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017330, do Công an tỉnh C cấp ngày 09/8/2023 đứng tên Nguyễn Anh T1 là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên Công ty Cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí, phần án phí dự nộp được nhận lại. Bà Nguyễn Anh T1 phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 238, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay. Buộc bà Nguyễn Anh T1 trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay **số tiền** tổng cộng là 31.436.972 đồng (**ba mươi một triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng**).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

2. Buộc Công ty cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Anh T1 một bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017330, do Công an tỉnh C cấp ngày 09/8/2023 đứng tên Nguyễn Anh T1.

4. Án phí dân sự có giá ngạch: Bà Nguyễn Anh T1 phải chịu án phí 1.571.849 **đồng** (chưa nộp). Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí. Ngày 10/12/2024 Công ty cổ phần S có nộp tạm ứng 606.000 đồng theo biên lai số 0009887 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Út